TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2023/HNGĐ-ST
Ngày 28/9/2023
"V/v *L hôn, nuôi con chung giữa chị L và anh S*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1.Ông Nguyễn Gia Khải

2.Ông Phạm Ngọc Túy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình *tham gia phiên toà:* Ông Vũ Công Huân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 146/2023/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2023, về tranh chấp L hôn và nuôi con chung theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 50/2023/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn**:** Chị Phạm Thúy L, sinh năm 1986

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1979

Cùng nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Bình.

(*Tại phiên tòa có mặt chị L, vắng mặt anh S)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, và tại phiên tòa nguyên đơn chị Phạm Thúy L trình bày**:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn S tự do, tự nguyện tìm hiểu, dẫn đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Đ vào ngày 16/01/2004. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại gia đình anh S. Quá trình chung sống đến đầu năm 2021 thì vợ chồng phát S mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, anh S không tu chí làm ăn, không quan tâm đến gia đình. Mâu thuẫn căng thẳng vào tháng 3/2023, vợ chồng L thân từ đó cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh S không còn, chị xin L hôn anh S.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn S có 03 con chung là Nguyễn Thu H sinh ngày 12/3/2005, Nguyễn Tuấn A sinh ngày 08/7/2007 và Nguyễn Bảo A sinh ngày 15/6/2017, các con đều đang ở với chị. L hôn, con Hiền đã trưởng thành không đặt ra trách nhiệm nuôi dưỡng. Chị nhận trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng con Tuấn A và Bảo A, chị không yêu cầu anh S cấp dưỡng cho con. Hiện tại, chị không có thai nghén gì.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện tại, ngoài làm ruộng chị còn bán hàng qua mạng thu nhập khoảng hơn 10.000.000 đồng/tháng (*Mười triệu đồng một tháng*).

Quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn S vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Kết quả xác minh với gia đình anh Nguyễn Văn S và cơ sở Thôn C, xã Đ thấy: Chị Phạm Thúy L và anh Nguyễn Văn S là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ vào ngày 16/01/2004. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại gia đình anh S. Quá trình chung sống đến năm 2021 thì vợ chồng phát S mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm sống, Mâu thuẫn căng thẳng từ tháng 02/2023, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị L có đơn xin ly hôn anh S, gia đình và cơ sở thôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Chị L, anh S có 03 con chung là Nguyễn Thu H sinh ngày 12/3/2005, Nguyễn Tuấn A sinh ngày 08/7/2007 và Nguyễn Bảo A sinh ngày 15/6/2017, các con đều đang ở với chị L. Ly hôn, nuôi con và cấp dưỡng cho con gia đình và cơ sở thôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Gia đình và cơ sở thôn không biết về tài sản chung của chị L và anh S.

Hiện tại, anh S đi xây tại Hà Nội, thu nhập khoảng hơn 10.000.000 đồng/tháng (*Mười triệu đồng một tháng*).

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình về giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng nên VKS không đưa ra quan điểm chấp hành pháp luật của bị đơn tại phiên tòa.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình: Xử cho chị Phạm Thúy L được ly hôn anh Nguyễn Văn S; Về nuôi con chung: Con Nguyễn Thu H sinh ngày 12/3/2005 đã trưởng thành không đặt ra trách nhiệm nuôi dưỡng. Xử giao con chung

Nguyễn Tuấn A sinh ngày 08/7/2007 và Nguyễn Bảo A sinh ngày 15/6/2017, cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Chị L không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con. Anh S có quyền, nghĩa vụ đi lại trông nom và giáo dục con chung; Về tài sản: không đặt ra giải quyết; Chị L phải chịu cả tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, kiểm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Thúy L khởi kiện ly hôn và nuôi con chung với với anh Nguyễn Văn S, do anh S là bị đơn cư trú Thôn C, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Bình nên Tòa án nhân dân huyện P, thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh S đã được Tòa án triệu tập lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt anh S là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa theo quy định tại Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thúy L và anh Nguyễn Văn S là vợ chồng, được UBND xã Đ cấp giấy chứng nhận kết hôn số 01 ngày 16/01/2004 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống đến năm 2021, thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, không thương yêu thông cảm cho nhau. Mâu thuẫn căng thẳng vào tháng 02/2023, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh S không còn, chị xin ly hôn anh S. Tòa án đã ấn định thời gian hòa giải nhưng anh S không có mặt, không có ý kiến trình bày, anh S không có thiện chí hòa giải. Mặt khác vợ chồng vẫn L thân, không ai quan tâm đến ai, điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa chị L và anh S đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân của anh chị thực tế chỉ còn tồn tại về mặt hình thức, vì vậy cần xử cho chị L được ly hôn anh S là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Phạm Thúy L và anh Nguyễn Văn S có 03 con chung là Nguyễn Thu H sinh ngày 12/3/2005, Nguyễn Tuấn Anh S ngày 08/7/2007 và Nguyễn Bảo A sinh ngày 15/6/2017, các con đều đang ở với chị. L hôn, con Hiền đã trưởng thành không đặt ra trách nhiệm nuôi dưỡng. Chị L nhận trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng con Tuấn A và Bảo A, chị không yêu cầu anh S cấp dưỡng cho con. Xét nguyện vọng nuôi con của chị L thấy, chị L có đủ điều kiện để nuôi con, các con chung đang do chị L trực tiếp nuôi dưỡng, cháu Tuấn A có nguyện vọng ở với chị L, cháu Bảo A còn nhỏ cần được sự quan tâm chăm sóc của mẹ nên cần giao con Tuấn A và Bảo A cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chị L không yêu cầu anh S cấp dưỡng cho con là phù hợp với nguyện

vọng của chị L, đáp ứng được nguyện vọng của con chung và phù hợp với Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Chị Phạm Thúy L không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Nguyễn Văn S không có ý kiến trình bày nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên về tài sản chung Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Chị Phạm Thúy L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thúy L và anh Nguyễn Văn S có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 227 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1.Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thúy L được ly hôn anh Nguyễn Văn S.

2.Về nuôi con chung: Con chung Nguyễn Thu H sinh ngày 12/3/2005 đã trưởng thành, không đặt ra trách nhiệm nuôi dưỡng. Xử giao con chung Nguyễn Tuấn Anh S ngày 08/7/2007 và Nguyễn Bảo A sinh ngày 15/6/2017 cho chị Phạm Thúy L trực tiếp nuôi dưỡng, chị L không yêu cầu anh Nguyễn Văn S cấp dưỡng cho con.

Anh S có quyền đi lại thăm nom và giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Anh S, chị L có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3.Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không giải quyết.

4.Về án phí: Chị Phạm Thúy L phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng chị L đã nộp theo biên lai thu số 0005885 ngày 06 tháng 7 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P được chuyển thành tiền án phí.

5.Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Phạm Thúy L có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Nguyễn Văn S vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện P;*
- *Chi cục thi hành án dân sự h.Quỳnh Phụ;*
- *Nơi ĐKKH: UBND xã Đ;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Duyên